| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST<br>Ngày: 22/8/2025<br>V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình. | |

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- HƯNG YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Kiên Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hoa

2. Ông Nguyễn Hữu Hiển

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thuận Yến- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Hưng Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là Toà án nhân dân khu vực 7- Hưng Yên); về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Văn Ông Đông, xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên).

*2. Bị đơn:* Anh Bùi Văn H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn An Đồng, xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên)

*(Chị Th và anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Th trình bày:***

- Chị và anh Bùi Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Giang (xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình) (nay là xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên) ngày 10/12/1996. Sau kết hôn vợ chồng sống ở thôn An Đồng xã Hà Giang (nay là xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên), vợ chồng sống hoà thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và đến năm 2017 sống ly thân nhau mỗi người ở một nơi; Nguyên nhân do anh H chơi bời không chịu khó làm ăn

và nhiều lần đánh đập chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh H. Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho chị và anh H, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt chị.

- Chị và anh Bùi Văn H có 02 con chung là Bùi Văn H1, sinh ngày 01/02/1998 và Bùi Thị Th, sinh ngày 03/5/2006, hiện nay cả hai con chung đều đã trưởng thành tự lập về kinh tế nên chị không đề nghị Toà án giải quyết về con chung

- Chị không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản; Vợ chồng không có nợ chung.

**** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; Bị đơn, anh Bùi Văn H khai:***

- Anh thống nhất về thời gian và quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn và ly thân của vợ chồng như chị Th khai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã Đông Giang. Năm 2002 anh và vợ con vào tỉnh Đồng Nai làm ăn sinh sống, đến năm 2011 vợ chồng đưa con về quê sinh sống, đến năm 2017 chị Th đi Đài Loan còn anh ở nhà nuôi con ăn học, sau khi về thì chị Th lấy hết giấy tờ của anh rồi chị Th và con gái đi làm ăn tự do, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, kinh tế riêng biệt, hai bên không còn tình cảm với nhau, nay chị Th xin ly hôn anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đặt được, chị Th xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn để giải thoát cho cả hai vợ chồng. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh và chị Th, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

- Vợ chồng có 02 con chung như chị Th khai. Các con chung đã trưởng thành tự lập về kinh tế, anh không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về tài sản: Anh và chị Th không có tài sản chung và không có nợ chung nên anh không yêu cầu giải quyết.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

**Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

- Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Bùi Văn H.

- Về con chung: Hai con chung của chị Th và anh H đã trưởng thành tự lập về kinh tế nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

**- Về tố tụng:**

[1]. Bị đơn, anh Bùi Văn H có nơi cư trú tại thôn An Đồng, xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên); vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là Toà án nhân dân khu vực 7- Hưng Yên) thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Văn H đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải cho chị Th và anh H được, đồng thời đưa vụ án ra xét xử.

[3]. Chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Văn H có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Th và anh H.

**- Về nội dung:**

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Văn H xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Th và anh H không có hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[2]. Về con chung: Các con chung của chị Th và anh H đều đã trưởng thành tự lập về kinh tế nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì những lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản

1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

***1/. Về quan hệ hôn nhân:*** Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Bùi Văn H.

***2/. Về con chung:*** Không đặt ra giải quyết.

***3/. Về tài sản:*** Không đặt ra giải quyết.

***4/. Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000535 ngày 12/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Hưng Yên) thành tiền án phí.

5***/. Về quyền kháng cáo:*** Chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7- Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án DS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

đã ký

**Lê Kiên Trung**